



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN
VỀ THÀNH LẬP THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**
(Kèm theo Báo cáo số 99/BC-UBND ngày 28/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	ĐVHC cấp xã	Số lượng cử tri đại diện hộ gia đình			Số phiếu hợp lệ	Kết quả lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình				
		Tổng số	Số tham gia lấy ý kiến	Tỷ lệ%		Số đồng ý	Tỷ lệ%	Số không đồng ý	Tỷ lệ%	Số ý kiến khác
A	B	(2)	(3)	(4)=3/2	(5)	(6)	(7)=6/5	(8)	(9)=8/5	(10)
	Tỉnh Đồng Nai	978,073	949,466	97.08%	949,462	944,443	99.47%	5,019	0.53%	
1	Phường Biên Hòa	22,152	22,010	99.36%	21,986	21,778	99.05%	208	0.95%	
2	Phường Trần Biên	43,700	41,970	96.04%	41,251	41,189	99.85%	62	0.15%	
3	Phường Tam Hiệp	25,255	24,840	98.36%	24,930	24,930	100.00%	0	0.00%	
4	Phường Long Bình	35,968	34,696	96.46%	34,687	34,451	99.32%	236	0.68%	
5	Phường Trảng Dài	28,559	28,559	100.00%	28,270	28,033	99.16%	237	0.84%	
6	Phường Hồ Nai	15,236	15,111	99.18%	15,109	15,031	99.48%	78	0.52%	
7	Phường Long Hưng	17,931	16,524	92.00%	16,393	16,194	98.79%	199	1.21%	
8	Xã Đại Phước	12,936	12,936	100.00%	12,936	12,936	100.00%	0	0.00%	
9	Xã Nhơn Trạch	18,976	18,976	100.00%	18,976	18,976	100.00%	0	0.00%	
10	Xã Phước An	10,938	10,938	100.00%	10,938	10,905	99.70%	33	0.30%	
11	Xã Phước Thái	12,014	11,908	99.12%	11,908	11,784	98.96%	124	1.04%	
12	Xã Long Phước	11,750	11,550	98.30%	11,550	11,532	99.84%	18	0.16%	
13	Xã Bình An	5,552	5,150	92.76%	5,150	5,115	99.32%	35	0.68%	
14	Xã Long Thành	19,154	17,055	89.04%	17,055	17,055	100.00%	0	0.00%	
15	Xã An Phước	10,522	10,348	98.35%	10,348	10,315	99.68%	33	0.32%	
16	Xã An Viễn	5,121	4,882	95.33%	4,882	4,859	99.53%	23	0.47%	
17	Xã Bình Minh	15,708	14,656	93.30%	14,451	14,340	99.23%	111	0.77%	
18	Xã Trảng Bom	27,705	27,213	98.22%	27,201	26,999	99.26%	202	0.74%	
19	Xã Bầu Hàm	10,212	10,012	98.04%	9,748	9,671	99.21%	77	0.79%	
20	Xã Hưng Thịnh	10,615	10,420	98.16%	10,420	10,419	99.99%	1	0.01%	

STT	DVHC cấp xã	Số lượng cử tri đại diện hộ gia đình			Số phiếu hợp lệ	Kết quả lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình				
		Tổng số	Số tham gia lấy ý kiến	Tỷ lệ%		Số đồng ý	Tỷ lệ%	Số không đồng ý	Tỷ lệ%	Số ý kiến khác
21	Xã Dầu Giây	15.389	14.192	92,22%	14.192	14.162	99,79%	30	0,21%	
22	Xã Gia Kiệm	17.826	17.800	99,85%	17.787	17.582	98,85%	205	1,15%	
23	Xã Thống Nhất	15.268	15.268	100,00%	15.268	15.167	99,34%	101	0,66%	
24	Phường Bình Lộc	7.899	7.128	90,24%	7.128	6.790	95,26%	338	4,74%	
25	Phường Bảo Vinh	8.262	8.262	100,00%	8.262	8.262	100,00%	0	0,00%	
26	Phường Xuân Lập	4.374	4.204	96,11%	4.204	4.204	100,00%	0	0,00%	
27	Phường Long Khánh	15.922	15.922	100,00%	15.922	15.922	100,00%	0	0,00%	
28	Phường Hàng Gòn	5.415	5.304	97,95%	5.304	5.304	100,00%	0	0,00%	
29	Xã Xuân Quế	4.338	4.338	100,00%	4.338	4.336	99,95%	2	0,05%	
30	Xã Xuân Đường	5.724	5.387	94,11%	5.387	5.376	99,80%	11	0,20%	
31	Xã Cẩm Mỹ	9.421	9.421	100,00%	9.406	9.394	99,87%	12	0,13%	
32	Xã Sông Ray	6.375	6.331	99,31%	6.315	6.315	99,75%	0	0,00%	
33	Xã Xuân Đông	8.523	8.523	100,00%	8.523	8.523	100,00%	0	0,00%	
34	Xã Xuân Định	7.471	7.158	95,81	7.158	7.135	99,68	23	0,32	
35	Xã Xuân Phú	6.253	6.253	100,00%	6.253	6.153	98,40%	100	1,60%	
36	Xã Xuân Lộc	21.779	20.178	92,65%	20.178	20.172	99,97%	6	0,03%	
37	Xã Xuân Hòa	16.333	16.333	100,00%	16.333	16.324	99,94%	9	0,06%	
38	Xã Xuân Thành	4.781	4.422	92,49%	4.422	4.374	98,91%	48	1,09%	
39	Xã Xuân Bắc	8.685	8.549	98,43%	8.549	8.418	98,47%	131	1,53%	
40	Xã La Ngà	6.531	6.531	100,00%	6.531	6.531	100,00%	0	0,00%	
41	Xã Định Quán	17.545	17.507	99,78%	17.507	17.495	99,93%	12	0,07%	
42	Xã Phú Vinh	5.266	5.252	99,73%	5.252	5.207	99,14%	45	0,86%	
43	Xã Phú Hòa	6.523	6.523	100,00%	6.523	6.505	99,72%	18	0,28%	
44	Xã Tà Lài	7.473	7.251	97,03%	7.242	7.240	99,97%	2	0,03%	
45	Xã Nam Cát Tiên	3.369	3.346	99,32%	3.346	3.344	99,94%	2	0,06%	

STT	ĐVHC cấp xã	Số lượng cử tri đại diện hộ gia đình			Kết quả lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình					
		Tổng số	Số tham gia lấy ý kiến	Tỷ lệ%	Số phiếu hợp lệ	Số đồng ý	Tỷ lệ%	Số không đồng ý	Tỷ lệ%	Số ý kiến khác
46	Xã Tân Phú	15.820	15.782	99,76%	15.782	15.781	99,99%	1	0,01%	
47	Xã Phú Lâm	12.640	12.354	97,74%	12.350	12.197	98,76%	153	1,24%	
48	Xã Trị An	11.478	11.267	98,16%	11.267	11.267	100,00%	0	0,00%	
49	Xã Tân An	8.193	8.193	100,00%	8.193	8.193	100,00%	0	0,00%	
50	Phường Tân Triều	22.558	22.558	100,00%	22.563	22.526	99,84%	37	0,16%	
51	Phường Minh Hưng	6.879	6.879	100,00%	6.879	6.834	99,35%	45	0,65%	
52	Phường Chơn Thành	8.888	8.738	98,31%	8.738	8.732	99,93%	6	0,07%	
53	Xã Nha Bích	5.074	4.978	98,11%	4.978	4.965	99,74%	13	0,26%	
54	Xã Tân Quan	6.376	6.320	99,12%	6.320	6.243	98,78%	77	1,22%	
55	Xã Tân Hưng	8.762	8.762	100,00%	8.762	8.762	100,00%	0	0,00%	
56	Xã Tân Khai	8.172	8.091	99,01%	8.091	8.087	99,95%	4	0,05%	
57	Xã Minh Đức	3.784	3.648	96,41%	3.648	3.616	99,12%	32	0,88%	
58	Phường Bình Long	9.003	9.003	100,00%	8.998	8.883	98,72%	115	1,28%	
59	Phường An Lộc	8.256	7.975	96,60%	7.975	7.805	97,87%	170	2,13%	
60	Xã Lộc Thành	3.277	3.277	100,00%	3.277	3.277	100,00%		0,00%	
61	Xã Lộc Ninh	7.746	6.297	81,29%	6.295	6.282	99,79%	13	0,21%	
62	Xã Lộc Hưng	6.043	5.793	95,86%	5.793	5.785	99,86%	8	0,14%	
63	Xã Lộc Tấn	5.042	5.006	99,29%	5.006	4.978	99,44%	28	0,56%	
64	Xã Lộc Thạnh	2.200	2.197	99,86%	2.197	2.197	100,00%	0	0,00%	
65	Xã Lộc Quang	5.887	5.875	99,80%	5.875	5.834	99,30%	41	0,70%	
66	Xã Tân Tiến	7.716	7.711	99,94%	7.711	7.711	100,00%	0	0,00%	
67	Xã Thiện Hưng	8.485	8.444	99,52%	8.444	8.318	98,51%	126	1,49%	
68	Xã Hưng Phước	3.265	2.899	88,79%	2.899	2.844	98,10%	55	1,90%	
69	Xã Phú Nghĩa	6.935	6.796	98,00%	6.796	6.796	100,00%	0	0,00%	
70	Xã Đa Kì	6.814	6.814	100,00%	6.814	6.796	99,74%	18	0,26%	

STT	ĐVHC cấp xã	Số lượng cử tri đại diện hộ gia đình			Số phiếu hợp lệ	Kết quả lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình				
		Tổng số	Số tham gia lấy ý kiến	Tỷ lệ%		Số đồng ý	Tỷ lệ%	Số không đồng ý	Tỷ lệ%	Số ý kiến khác
71	Phường Phước Bình	9.288	8.444	90,91%	8.444	8.189	96,98%	255	3,02%	
72	Phường Phước Long	7.430	7.093	95,46%	7.093	7.060	99,53%	33	0,47%	
73	Xã Bình Tân	6.195	6.195	100,00%	6.195	6.161	99,45%	34	0,55%	
74	Xã Long Hà	6.713	6.713	100,00%	6.713	6.710	99,96%	3	0,04%	
75	Xã Phú Riêng	7.828	7.501	95,82%	7.474	7.426	99,36%	48	0,64%	
76	Xã Phú Trung	3.040	3.040	100,00%	3.040	3.040	100,00%	0	0,00%	
77	Phường Đồng Xoài	7.611	7.492	98,44%	7.492	7.406	98,85%	86	1,15%	
78	Phường Bình Phước	23.425	20.235	86,38%	20.070	19.981	99,56%	89	0,44%	
79	Xã Thuận Lợi	5.203	5.203	100,00%	5.203	5.179	99,54%	24	0,46%	
80	Xã Đồng Tâm	7.775	7.581	97,50%	7.536	7.488	99,36%	48	0,64%	
81	Xã Tân Lợi	3.102	3.102	100,00%	3.102	3.102	100,00%	0	0,00%	
82	Xã Đồng Phú	8622	8472	99,69	8472	8472	99,69	0	0,31	
83	Xã Phước Sơn	6.741	6.741	100,00%	6.741	6.693	99,29%	48	0,71%	
84	Xã Nghĩa Trung	6.728	6.708	99,70%	6.695	6.653	99,37%	42	0,63%	
85	Xã Bù Đăng	6.479	6.415	99,01%	6.404	6.341	99,02%	63	0,98%	
86	Xã Thọ Sơn	5.025	4.025	80,10%	4.025	4.025	100,00%	0	0,00%	
87	Xã Đak Nhau	6.010	5.796	96,44%	5.796	5.796	100,00%	0	0,00%	
88	Xã Bom Bo	5.470	4.974	90,93%	4.974	4.949	99,50%	25	0,50%	
89	Phường Phước Tân	14.825	13.720	92,55%	13.676	13.308	97,31%	368	2,69%	
90	Phường Tam Phước	17.238	16.877	97,91%	16.845	16.835	99,94%	10	0,06%	
91	Xã Thanh Sơn	7.640	7.640	100,00%	7.640	7.640	100,00%	0	0,00%	
92	Xã Đak Lua	1.760	1.496	85,00%	1.496	1.467	98,06%	29	1,94%	
93	Xã Phú Lý	3.471	3.236	93,23%	3.236	3.236	100,00%	0	0,00%	
94	Xã Bù Gia Mập	1.983	1.983	100,00%	1983	1981	99,90%	2	0,1%	
95	Xã Đăk Ô	4.412	3.973	90,05%	3.947	3.849	97,52%	98	2,48%	



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN
VỀ THÀNH LẬP 10 PHƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

(Kèm theo Báo cáo số 99/BC-UBND ngày 28/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	ĐVHC cấp xã	Tổng số hộ gia đình	Số lượng cử tri đại diện hộ gia đình				Kết quả lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình				
			Tổng số	Số tham gia lấy ý kiến	Tỷ lệ%	Số phiếu hợp lệ	Số đồng ý	Tỷ lệ%	Số không đồng ý	Tỷ lệ%	Số ý kiến khác
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)=3/2	(5)	(6)	(7)=6/5	(8)	(9)=8/5	(10)
	Tỉnh Đồng Nai	154,841	154,841	147,560	95.30%	147,547	147,135	99.72%	412	0.28%	
1	Xã Long Thành	19154	19,154	17,055	89.04%	17,055	17,055	100.00%	0	0.00%	
2	Xã Nhơn Trạch	18,976	18,976	18,976	100.00%	18,976	18,976	100.00%	0	0.00%	
3	Xã Trảng Bom	27,705	27,705	27,213	98.22%	27,202	26,872	98.79%	330	1.21%	
4	Xã Dầu Giây	15,389	15,389	14,192	92.22%	14,192	14,162	99.79%	30	0.21%	
5	Xã Xuân Lộc	21,779	21,779	20,178	92.65%	20,178	20,172	99.97%	6	0.03%	
6	Xã Tân Phú	15,820	15,820	15,782	99.76%	15,782	15,781	99.99%	1	0.01%	
7	Xã Trị An	11,478	11,478	11,267	98.16%	11,267	11,267	100.00%	0	0.00%	
8	Xã Đồng Phú	8,622	8,622	8,509	98.69%	8,509	8,482	99.68%	27	0.32%	
9	Xã Tân Khai	8,172	8,172	8,091	99.01%	8,091	8,087	99.95%	4	0.05%	
10	Xã Lộc Ninh	7,746	7,746	6,297	81.29%	6,295	6,281	99.78%	14	0.22%	



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC XÃ
VỀ THÀNH LẬP 10 PHƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

(Kèm theo Báo cáo số 99/BC-UBND ngày 28/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	ĐVHC cấp xã	Số lượng đại biểu HDND			Kết quả biểu quyết trên tổng số đại biểu tham dự			
		Tổng số	Số đại biểu tham gia họp	Tỷ lệ%	Số đại biểu đồng ý	Tỷ lệ%	Số đại biểu không đồng ý	Tỷ lệ%
A	B	(1)	(2)	(3)=2/1	4	(5)=4/1	6	(7)=6/1
	Tỉnh Đồng Nai	520	485	93.27%	485	93.27%	0	0.00%
1	Xã Long Thành	29	29	100.00%	29	100.00%	0	0.00%
2	Xã Nhơn Trạch	129	119	92.25%	119	92.25%	0	0.00%
3	Xã Trảng Bom	29	29	100.00%	29	100.00%	0	0.00%
4	Xã Dầu Giây	28	26	92.86%	26	92.86%	0	0.00%
5	Xã Xuân Lộc	30	30	100.00%	30	100.00%	0	0.00%
6	Xã Tân Phú	124	105	84.68%	105	84.68%	0	0.00%
7	Xã Trị An	23	21	91.30%	21	91.30%	0	0.00%
8	Xã Đồng Phú	85	83	97.65%	83	97.65%	0	0.00%
9	Xã Tân Khai	22	22	100.00%	22	100.00%	0	0.00%
10	Xã Lộc Ninh	21	21	100.00%	21	100.00%	0	0.00%